TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Th**

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc D**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phan Văn Th** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại: Hội Tr Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282022/HSST-QĐ ngày 15/6/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Minh Th - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: không; sinh năm 1986 tại tỉnh Th Hóa; nơi cư trú: Làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Hoàng Minh N, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1956. Hiện mẹ bị cáo trú tại: huyện K, tỉnh Đ; gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị D, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011. Vợ con bị cáo hiện trú tại: Làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G;

Tiền án: Ngày 17/12/2019, có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản tại xã K, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù (theo Bản án số 27/2020/HSST), chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, huyện M, tỉnh G đến ngày 25/6/2021 chấp hành xong hình phạt về lại địa phương sinh sống. (chưa được xóa án tích) ;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Xấu;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao Su M**

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh T - Chức vụ: Giám đốc

Ông Tiến ủy quyền cho ông Trần Th Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: 376 T, thành phố P, tỉnh G tham gia tố tụng. Ông Tr có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông **Trần Văn Ch**, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Hữu Tr**, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3/ Ông **Đ**, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn 5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

4/ Bà D, sinh năm 1985. Trú tại: Làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2021, Hoàng Minh Th đến khu vực bờ lô cao su số 25 và 27 thuộc Tổ 3, Nông Tr Cao su K, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) cao su M, tại làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Th thấy tại bờ lô cao su có nhiều cây muồng (39 cây) mọc tái sinh trên gốc đã bị cưa (khai thác) từ nhiều năm trước. Lúc này, Th nảy sinh ý định cưa các cây muồng trên thành củi để bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/7/2021, Hoàng Minh Th điều khiển xe mô tô biển số 76K4 -2940, cầm theo 01 máy cưa xích từ nhà đến khu vực lô cao su tại làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G, Th sử dụng máy cưa xích để cưa 04 cây muồng (cưa sát gốc) rồi cắt thành từng khúc dài khoảng 01m. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho Trần Văn Ch và Nguyễn Hữu Tr để thuê C và Tr bốc củi và chở củi cho Th, tiền công bốc củi là 300.000 đồng/ngày, tiền xe là 200.000 đồng/chuyến, C và Tr đồng ý. Sau đó, Trần Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-123.78, xe có tải trọng 900 kg, chở theo Nguyễn Hữu Tr đến lô cao su để cùng Th bốc các khúc cây, củi gỗ cây muồng mà Th đã cắt lên thùng xe ô tô tải (khoảng 01 tấn) rồi chở đến sân bóng đá làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G tập kết, sau đó Tr, C và Th về nhà Th ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th, C và Tr tiếp tục đến lô cao su, Th dùng máy cưa xích cưa thêm 04 cây muồng rồi cắt thành từng khúc dài khoảng 01m, sau đó Th, C và Tr bốc các khúc cây, củi gỗ muồng đã cắt lên thùng xe ô tô biển số 81C-123.78 rồi chở đến sân bóng làng KT, xã K, huyện Đ tập kết. (Ngày 28/7/2021, Th, C và Tr chở được 02 chuyến gỗ, củi gỗ muồng mỗi chuyến khoảng 01 tấn).

Sáng ngày 29/7/2021, Hoàng Minh Th điều kiển xe mô tô biển số 76K4-2940 đến lô cao su tiếp tục dùng cưa cắt 07 cây muồng, cắt sát gốc, rồi cắt thành từng khúc dài

khoảng 01m, đến trưa cùng ngày Th để các khúc cây muồng và củi gỗ cây muồng đã cắt tại lô cao su rồi về nhà. Đến chiều ngày 29/7/2021, Th tiếp tục đến lô cao su cắt thêm khoảng 08 cây muồng. Trong lúc cắt cây muồng, Th chọn những cây muồng thẳng, có đường kính lớn, Th đã cắt được 05 khúc gỗ muồng để sử dụng làm chuồng heo cho gia đình. Sau đó Th điện thoại Trần Văn Ch đến lô cao su để chở số gỗ, củi gỗ cây muồng mà Th đã cắt. Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-123.78 đến lô cao su để cùng Th bốc số gỗ, củi đã cắt lên thùng xe ô tô tải rồi chở đến sân bóng làng KT, xã K, huyện Đ tập kết. Riêng 05 khúc gỗ cây muồng mà Th đã cắt để làm chuồng heo thì Th vẫn để lại tại khu vực số gốc cây muồng đã cắt, chưa chuyển về. (Ngày 29/7/2021, Th và Ch chở được 01 chuyến gỗ, củi gỗ cây muồng, có trọng lượng khoảng 01 tấn)

Ngày 30/7/2021, vì trời mưa nên Hoàng Minh Th không đi cưa cây muồng tại lô cao su. Đồng thời, Th điện thoại cho anh Phạm Quốc H (sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) để thỏa thuận bán số củi muồng đã cắt trộm với giá 500 đồng/01 kg và hẹn anh H sáng ngày 01/8/2021 đến sân bóng làng KT, xã K để bốc củi thì anh H đồng ý.

Sáng ngày 31/7/2021, Th điện thoại cho Đ (sinh năm 1981, trú tại: Làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G) thuê Đ đến lô cao su để cưa cây muồng và bốc gỗ, củi cây muồng cho Th, với tiền công là 300.000 đồng/ngày thì Đ đồng ý. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, Th mang theo 01 máy cưa xích và Đ mang 01 máy cưa xích hiệu STIHL đến lô cao su để cưa thêm 10 cây muồng rồi cắt thành nhiều khúc dài khoảng 01m. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho Trần Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-123.78 đến lô cao su để chở số gỗ, củi gỗ cây muồng đã cắt. Trong quá trình cưa cắt cây muồng, máy cưa xích của Th bị hư nên Th mượn 01 máy cưa xích hiệu Husqvarna của Ch để tiếp tục cắt cây muồng. Sau đó, Th, Ch và Đ bốc các khúc cây muồng đã cưa lên thùng xe ô tô tải (khoảng 01 tấn) rồi chở đến sân bóng làng KT tập kết. Đến trưa cùng ngày, Th, Đ và Ch về nhà Th ăn cơm, lúc này Th điện thoại cho Tr đến ăn cơm cùng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th, Ch, Tr và Đ tiếp tục đến lô cao su, Th và Đ cưa 06 cây muồng còn lại tại lô cao su rồi cắt thành nhiều khúc dài khoảng 01m, sau đó C và Tr bốc gỗ và củi gỗ cây muồng lên thùng xe ô tô. Lúc này, Th nói với Ch chở số củi trên xe ô tô về nhà Ch để sáng hôm sau sang xe khác bán cho tiện nên Ch đã chở toàn bộ số củi của chuyến cuối cùng mà Th đã trộm cắp trong chiều ngày 31/7/2021 về nhà của Ch, toàn bộ số củi trên vẫn để trên xe ô tô. Th hẹn Tr, Ch và Đ ngày hôm sau đến sân bóng làng KT để bốc củi đã tập kết bán cho anh Phạm Quốc H, Th vẫn để lại 05 khúc gỗ muồng đã cưa vào ngày 29/7/2021 tại lô cao su và chưa chuyển về nhà.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 01/8/2021, Hoàng Minh Th đi bộ ra sân bóng đá làng KT, Đ điều khiển xe mô tô của Đ, Trần Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-123.78 chở Nguyễn Hữu Tr đến sân bóng làng KT, Phạm Quốc H điều khiển xe ô tô tải biển số 81C- 034.12, tải trọng 4,1 tấn đến sân bóng làng KT để mua gỗ, củi gỗ cây muồng của Th. Sau đó, Th, Đ, Ch và Tr bốc số gỗ, củi gỗ cây muồng tập kết dưới sân bóng lên thùng xe ô tô tải biển số 81C- 034.12 của anh H, đối với số gỗ, củi gỗ cây muồng trên xe ô tô tải biển số 81C-123.78 của Ch do Th cắt trộm vào chiều ngày 31/7/2021 vẫn giữ nguyên trên thùng xe.

Sáng ngày 01/8/2021, anh Lê Trí T (sinh năm 1988, là bảo vệ Nông Tr cao su K) đi

kiểm tra tại lô cao su tại làng KT, xã K thì phát hiện các cây gỗ muồng tại bờ lô cao su số 25 và 27 thuộc Tổ 3 Nông Tr Cao su K đã bị cắt trộm. Anh T phát hiện có 05 khúc gỗ cây muồng đã bị cắt được đặt nằm dọc theo bờ lô và phát hiện vết bánh xe ô tô trên đường đất của lô cao su. Anh T đi theo vết xe đến sân bóng đá làng KT, xã K thì phát hiện Hoàng Minh Th cùng với Ch, Tr và Đ đang bốc số củi gỗ cây muồng tập kết tại sân bóng lên xe ô tô tải của anh H nên Anh T đã điện thoại báo cho anh Trương Bá Hoàng A (sinh năm 1980, là Trợ lý bảo vệ Nông Tr cao su K và anh Trương Bá Hoàng A đã điện báo cho Công an xã K đến để giải quyết vụ việc.

Sau khi nhận được tin báo, Công an xã K cùng anh Trương Bá Hoàng A đến sân bóng đá làng KT thì phát hiện Hoàng Minh Th cùng với Ch, Tr và Đ đã bốc được khoảng 01 tấn gỗ, củi gỗ cây muồng lên xe ô tô tải của anh H. Công an xã K đã yêu cầu Th, Ch, Tr và Đ bốc số củi trên xe ô tô tải biển số 81C- 034.12 xuống lại sân bóng và mời Th, Ch, Tr và Đ về Công an xã K để làm việc. Đồng thời, Công an xã K tạm giữ xe ô tô tải biển số 81C- 034.12 và xe ô tô biển số 81C-123.78 vẫn giữ nguyên số củi gỗ cây muồng trên thùng xe về tạm giữ tại trụ sở Công an xã K. Công an xã K cùng anh Lê Trí T đến hiện Tr lô cao su, tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trạng, đo kích thước đối với 05 khúc gỗ muồng mà Th để lại tại lô cao su.

Ngày 01/8/2021, Công an xã K giao, trả lại số gỗ, củi gỗ cây muồng tại sân bóng làng KT cho Công ty TNHH MTV cao su M, Công ty đã chuyển giao số củi muồng về nhà máy chế biến mủ cao su K để cân khối lượng và sử dụng đốt lò. Do đó, khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1982, là tài xế của Nhà máy chế biến mủ cao su K) điều khiển xe ô tô tải biển số 81L- 2797 cùng anh Trịnh L, anh Phan Đăng H (công nhân nhà máy chế biến mủ cao su K) đến sân bóng làng KT để bốc toàn bộ số cây muồng tại sân bóng làng KT lên xe ô tô tải biển số 81L-2797, rồi chở về nhà máy chế biến mủ cao su K để cân với khối lượng là 2.000 kg (có phiếu cân kèm theo). Sau đó, anh Phan Đăng H và anh Trịnh L đã sử dụng đốt toàn bộ số gỗ, củi gỗ cây muồng trên.

Ngày 06/8/2021, Công an xã K yêu cầu Trần Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C- 123.78 chở số gỗ, củi gỗ cây muồng trên thùng xe để giao trả lại cho Công ty TNHH MTV cao su M. Trần Văn Ch điều khiển xe ô tô tải biển số 81C- 123.78 cùng Công an xã K đến nhà máy chế biến mủ cao su K để cân số củi muồng trên xe ô tô với khối lượng là 2.500 kg. Sau đó, anh Phan Đăng H sử dụng để đốt toàn bộ số gỗ, củi gỗ cây muồng trên.

Đối với 05 khúc gỗ muồng mà Hoàng Minh Th để lại lô cao su, sau khi kiểm tra Công an xã K giao cho Lê Trí T là bảo vệ Nông Tr Cao su K quản lý, bảo quản; ngày 02/8/2021, Anh T đến lô cao su để chuyển 05 khúc gỗ muồng về Công ty thì phát hiện đã bị mất nên không thu giữ được.

Theo Biên bản kiểm tra vật chứng ngày 01/8/2021 của Công an xã K, xác định 05 khúc gỗ cây muồng tại lô cao su số 25 thuộc Tổ 3, Nông Tr cao su K kết quả như sau:

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, đặc điểm gỗ hình trụ tròn, thân thẳng, chiều dài 160 cm, đường kính trung bình 22 cm, tại thời điểm phát hiện gỗ còn tươi.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, đặc điểm gỗ hình trụ tròn, thân thẳng, chiều dài 200 cm, đường kính trung bình 24 cm, tại thời điểm phát hiện gỗ còn tươi.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, đặc điểm gỗ hình trụ tròn, thân thẳng, chiều dài 162 cm, đường kính trung bình 20 cm tại thời điểm phát hiện gỗ còn tươi.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, đặc điểm gỗ hình trụ tròn, thân thẳng, chiều dài 160 cm, đường kính trung bình 22 cm, tại thời điểm phát hiện gỗ còn tươi.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, đặc điểm gỗ hình trụ tròn, thân thẳng, chiều dài 210 cm, đường kính trung bình 25 cm, tại thời điểm phát hiện gỗ còn tươi.

Ngày 18/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu ông Nguyễn Tr Lâm - Giám định viên tư pháp để xác định 05 khúc gỗ muồng trên thuộc nhóm nào, có khối lượng là bao nhiêu?

Theo Kết luận giám định số 02/2022/KLGĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 của ông Nguyễn Tr Lâm - Giám định viên tư pháp kết luận như sau:

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, chiều dài: 160 cm, đường kính trung bình: 22 cm, khối lượng: 0,061 m^3.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, chiều dài: 200 cm, đường kính trung bình: 24 cm, khối lượng: 0,090 m^3.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, chiều dài: 162 cm, đường kính trung bình: 20 cm, khối lượng: 0,051 m^3.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, chiều dài: 160 cm, đường kính trung bình: 22 cm, khối lượng: 0,061 m^3.

- 01 khúc gỗ muồng, loại muồng cánh dán, chiều dài: 210 cm, đường kính trung bình: 25 cm, khối lượng: 0,103 m^3.

Tổng khối lượng của 05 khúc gỗ muồng là 0,366 m^3, thuộc nhóm V.

2. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 4.500 kg củi gỗ cây muồng do Công an xã K thu giữ;

- 01 máy cưa xích (không rõ nhãn hiệu), loại 110 db, máy màu cam, tay cầm màu trắng, do Hoàng Minh Th giao nộp;

- 01 máy cưa xích hiệu Husqvarna 365, loại 112 db, màu cam, do Trần Văn Ch giao nộp;

- 01 máy cưa xích hiệu STIHL MS381, màu cam trắng do Đ giao nộp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen đã cũ, số Imei: 359623090064805, không có sim số bên trong.

Theo Kết luận định giá số 98/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: 4.500 kg củi gỗ muồng có giá trị là 3.136.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận: 05 khúc gỗ muồng cánh dán thuộc nhóm V,

khối lượng 0,366 m^3 có trị giá là 750.300 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà bị cáo Hoàng Minh Th chiếm đoạt là 3.886.300 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 4.500 kg củi gỗ cây muồng thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV cao su M nên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với 01 máy cưa xích hiệu Husqvarna 365, loại 112 db, màu cam thuộc sở hữu của ông Trần Văn Ch, ngày 01/8/2021, Hoàng Minh Th mượn cưa của ông Ch để cưa cây muồng ông Ch không biết Th trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theoquy định.

- Đối với 01 máy cưa xích hiệu STIHL MS381, màu cam trắng thuộc sở hữu của ông Đ; ngày 31/7/2021, Th thuê ông Đ cùng bị cáo Th cắt trộm cây muồng, nhưng ông Đ không biết đó là tài sản mà Th trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với xe ô tô biển số 81C-123.78 thuộc sở hữu của Trần Văn Ch; quá trình điều tra xác định ngày 31/7/2021, C không biết Hoàng Minh Th có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV cao su M nên C đã dùng xe ô tô trên để chở củi thuê cho Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không tạm giữ đối với xe ô tô trên là phù hợp.

- Đối với xe ô tô biển số 81C-034.12 thuộc sở hữu của ông Bùi Đức H; quá trình điều tra xác định ngày 01/8/2021, ông Hạnh không biết Hoàng Minh Th trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV cao su M nên đã đồng ý mua số củi do Th trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không tạm giữ đối với xe ô tô trên là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTOR, số khung 129246; số máy 129246 (xe đã mất biển số) thuộc sở hữu của chị D (là vợ của bị cáo Th), việc bị cáo Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị D không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị D và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ đối với xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với 01 máy cưa xích (không rõ nhãn hiệu), loại 110 db, máy màu cam, tay cầm màu trắng thuộc sở hữu của Hoàng Minh Th sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen đã cũ, số Imei: 359623090064805, không có sim số bên trong thuộc sở hữu của Th có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

3. Về dân sự: Bị hại là Công ty TNHH MTV cao su M đã nhận lại 4.500 kg củi gỗ cây muồng. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Minh Th tự nguyện bồi thường cho Công ty thêm số tiền 3.000.000 đồng. Đại diện Công ty đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Hoàng Minh Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự xư phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cưa xích (không rõ nhãn hiệu), loại 110 db, máy màu cam, tay cầm màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen đã cũ, số Imei: 359623090064805.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 27/7/2021 đến ngày 01/8/2021, tại khu vực bờ lô cao su số 25 và 27 thuộc Tổ 3, Nông Tr cao su K thuộc Công ty TNHH MTV cao su M tại làng KT, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Hoàng Minh Th đã có hành vi lén lút đối với bị hại, sử dụng cửa xích và thuê nhiều người giúp sức thực hiện hành vi cắt trộm 39 cây gỗ muồng tái sinh với trọng lượng củi là 4500kg và 0,366 m^3 gỗ cây muồng thuộc nhóm V, có tổng trị giá là 3.886.300 đồng.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được quyền sở hữu về tài sản của công dân, tổ chức là bất khả xâm phạm được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường về dân sự để khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện gia đình của bị cáo, các con còn nhỏ, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 máy cưa xích (không rõ nhãn hiệu), loại 110 db, máy màu cam, tay cầm màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen đã cũ, số Imei: 359623090064805 là công cụ, phương tiện mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Hữu Tr, anh Trần Văn Ch và anh Đ là những người tham gia giúp sức cho bị cáo Hoàng Minh Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng anh Tr, anh Ch và anh Đ không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý về hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Minh Th** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/6/2022).

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 máy cưa xích (không rõ nhãn hiệu), loại 110 db, máy màu cam, tay cầm màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen đã cũ, số Imei: 359623090064805

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Minh Th phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2022), bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP